

đánh giá vốn, tài sản và các khoản nợ cho vay ưu đãi đối với các đối tượng chính sách và chuyển giao cho Ngân hàng Chính sách xã hội trước ngày 30 tháng 6 năm 2003. Khi chưa chuyển giao xong, các cơ quan, tổ chức trên tiếp tục cho vay đối với các đối tượng chính sách theo các quy định hiện hành.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHẢI

CÁC BỘ

BỘ CÔNG NGHIỆP

QUYẾT ĐỊNH số 36/2002/QĐ-BCN ngày 13/9/2002 về việc sửa đổi khoản 1 Điều 1 Quyết định số 29/2002/QĐ-BCN ngày 27/6/2002 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp về chuyển Xí nghiệp Gia công chế biến kim khí Đức Giang thuộc Công ty Kim khí Hà Nội thành Công ty cổ phần Thép Thăng Long.

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP

Căn cứ Nghị định số 74/CP ngày 01 tháng 11 năm 1995 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 64/2002/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần;

Xét đề nghị của Tổng công ty Thép Việt Nam (Tờ trình số 1856/T-TC ngày 05 tháng 9 năm 2002);

Theo đề nghị của Ban Đổi mới và phát triển doanh nghiệp Bộ Công nghiệp và Vụ trưởng Vụ Tổ chức - cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi khoản 1 Điều 1 Quyết định số 29/2002/QĐ-BCN ngày 27 tháng 6 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp về chuyển Xí nghiệp Gia công chế biến kim khí Đức Giang thuộc Công ty Kim khí Hà Nội thành Công ty cổ phần Thép Thăng Long như sau:

1. Cơ cấu vốn điều lệ.

Vốn điều lệ của Công ty cổ phần là 8.323.900.000 đồng (tám tỷ ba trăm hai mươi ba triệu chín trăm ngàn đồng). Trong đó:

- Tỷ lệ cổ phần của Nhà nước: 34,2%;
- Tỷ lệ cổ phần bán cho người lao động trong Xí nghiệp: 20,0%;
- Tỷ lệ cổ phần bán cho các đối tượng ngoài Xí nghiệp: 45,8%;

Giá trị một cổ phần 100.000 đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng thuộc Bộ, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Tổng công ty Thép Việt Nam, Giám đốc Công ty Kim khí Hà

Nội và Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty cổ phần Thép Thăng Long chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Bộ trưởng Bộ Công nghiệp
Thứ trưởng

NGUYỄN XUÂN THÚY

QUYẾT ĐỊNH số 37/2002/QĐ-BCN ngày 13/9/2002 về việc ban hành Quy định về tiêu chuẩn trình độ và năng lực của Giám đốc điều hành mỏ.

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP

Căn cứ Nghị định số 74/CP ngày 01 tháng 11 năm 1995 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Công nghiệp;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 20 tháng 3 năm 1996 và Nghị định số 76/2000/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2000 của Chính phủ quy định chi tiết việc thi hành Luật Khoáng sản (sửa đổi);

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Địa chất và khoáng sản Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tiêu chuẩn trình độ và năng lực của Giám đốc điều hành mỏ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1457/QĐ-ĐCKS ngày 04 tháng 9 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp về việc ban hành Quy định về tiêu chuẩn trình độ và năng lực của Giám đốc điều hành mỏ. Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bị bãi bỏ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng thuộc Bộ, Giám đốc Sở Công nghiệp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các tổ chức, cá nhân được phép khai thác khoáng sản và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Bộ trưởng Bộ Công nghiệp

HOÀNG TRUNG HẢI

QUY ĐỊNH về tiêu chuẩn trình độ và năng lực của Giám đốc điều hành mỏ

(ban hành kèm theo Quyết định số 37/2002/QĐ-BCN ngày 13/9/2002 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp).

Điều 1. Quy định này quy định về tiêu chuẩn trình độ và năng lực của Giám đốc điều hành mỏ và được áp dụng để xem xét, bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm Giám đốc điều hành mỏ của tổ chức, cá nhân được phép khai thác khoáng sản rần, kể cả khai thác tận thu của tổ chức là doanh nghiệp (sau đây gọi chung là tổ chức, cá nhân được phép khai thác khoáng sản) theo quy định tại Điều 65 Nghị định số 76/2000/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2000 của Chính phủ quy định chi tiết việc thi hành Luật Khoáng sản (sửa đổi).